



Thanh Hóa, ngày 25 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ hai, HĐND tỉnh khóa XVII

(Tài liệu phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ ba,
HĐND tỉnh khóa XVII)

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thông báo tại Kỳ họp thứ hai, HĐND tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan tập trung giải quyết những vấn đề cử tri đã kiến nghị, kết quả thực hiện như sau:

1. Cử tri phản ánh về việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp còn chậm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn chưa cao

Trong những năm qua, chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện nhưng kết quả thực hiện còn chậm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn chưa cao. Nguyên nhân là do tập quán, canh tác của người dân còn manh mún, chậm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trên quy mô lớn; chưa có nhiều doanh nghiệp thực sự quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp và các định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn hạn chế.

Để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh, đẩy mạnh thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh đã được phê duyệt; trong đó trọng tâm tập trung thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã được UBND tỉnh ban hành.

2. Cử tri phản ánh việc tích tụ ruộng đất để xây dựng cánh đồng mẫu lớn chưa nhiều

Tích tụ ruộng đất, phát triển sản xuất quy mô lớn là chủ trương lớn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Quyết định số 287-QĐ/TU ngày 27/5/2016 về Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; theo đó, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn,

tập trung như: hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trong sản xuất lúa, mía; hỗ trợ thuê đất, thuê mặt nước; hỗ trợ giải phóng mặt bằng, kêu gọi đầu tư;....

Tuy nhiên, việc tích tụ ruộng đất để xây dựng cánh đồng mẫu lớn chưa nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là do hạn điền và thời hạn sử dụng đất chưa phù hợp; do đó quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ; chuyển dịch lao động nông nghiệp sang ngành nghề khác chưa mạnh; nguồn lực đầu tư của tỉnh và các doanh nghiệp vẫn còn hạn chế; sự đồng thuận của nhân dân khi doanh nghiệp hoặc hợp tác xã thuê đất của người dân sản xuất còn chưa cao.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng Đề án tích tụ ruộng đất và phát triển nông nghiệp quy mô lớn đến năm 2020, trình Chủ tịch UBND tỉnh vào cuối năm 2017.

3. CỬ TRI PHẢN ÁNH VIỆC NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TRONG NÔNG NGHIỆP THẤP

Tháng 5/2016, Viện Năng suất Việt Nam thực hiện Báo cáo Năng suất Việt Nam 2015 dựa trên cách tiếp cận và phương pháp tính toán của Tổ chức Năng suất châu Á (APO). Theo đó, năng suất lao động (NSLĐ) của khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chỉ bằng 1/4 NSLĐ trong khu vực công nghiệp - xây dựng và bằng hơn 1/3 năng suất của khu vực dịch vụ. Như vậy, không chỉ riêng Thanh Hóa, NSLĐ trong nông nghiệp thấp là thực trạng chung của toàn quốc.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới NSLĐ nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa thấp hơn so với NSLĐ trong các ngành kinh tế khác là do bên cạnh thực trạng chung của toàn quốc, sản xuất nông nghiệp của tỉnh còn gặp phải những khó khăn riêng như: Rét đậm, rét hại, mưa lớn; khô hạn, xâm nhập mặn; ô nhiễm môi trường; một số loại dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi phát sinh gây hại,... xảy ra ở một số địa phương, gây bất lợi cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; bên cạnh đó, trình độ sản xuất của người dân chưa cao, quy mô sản xuất manh mún nhỏ lẻ, việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, cơ giới hóa trong sản xuất vẫn chưa đáp ứng được với nhu cầu sản xuất nên NSLĐ không cao.

Trong thời gian tới, để nâng cao NSLĐ trong nông nghiệp, cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất, tích tụ và tập trung ruộng đất cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là khoa học công nghệ cao trong sản xuất; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, nông thôn; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các hoạt động phi nông nghiệp trong nông thôn, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với vùng nguyên liệu và thị trường;... xây dựng nền nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

4. CỬ TRI PHẢN ÁNH VIỆC DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN CÒN HẠN CHẾ CẢ VỀ SỐ LƯỢNG VÀ QUY MÔ, CHƯA TƯƠNG XỨNG VỚI TIỀM NĂNG, LỢI THẾ CỦA TỈNH.

Theo số liệu thống kê, đến nay trên địa bàn tỉnh có 512 doanh nghiệp tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chiếm khoảng 7% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nguyên nhân của việc doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế cả về số lượng và quy mô, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh là do tỷ lệ sinh lời trong sản xuất nông nghiệp thấp, lại thường xuyên gặp rủi ro vì thiên tai, dịch bệnh; thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định; đầu ra cho sản phẩm hàng hóa khó khăn; chất lượng lao động còn thấp; chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; các ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt, năng động trong việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; một số địa phương chưa làm tốt công tác tích tụ ruộng đất, nhiều nông dân sản xuất kém hiệu quả nhưng vẫn có tâm lý muốn giữ đất, không trả đất cho địa phương.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương kêu gọi các doanh nghiệp lớn có khả năng tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đóng vai trò đầu tàu trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết số 30/NQ-TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, hoàn thiện các đề án thành lập công ty TNHH 2 thành viên trở lên; xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến, kêu gọi đầu tư, tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị của các sản phẩm chủ lực có lợi thế theo vùng, miền có hiệu quả,... góp phần tích cực thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

5. Cử tri đề nghị rà soát những khó khăn, vướng mắc và bất cập của các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn để kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành những chính sách hiệu quả hơn

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và ban hành nhiều chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh các chính sách của Trung ương, như: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014;... UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách: Hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi; khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; khuyến khích xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới.

Tuy nhiên, có một số vướng mắc, khó khăn, bất cập trong việc triển khai thực hiện các chính sách như: Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chưa sát với thực tế và còn lúng túng trong triển khai thực hiện ở một số địa phương, quy mô sản xuất để được hưởng chính sách cao, do ngân sách hạn hẹp nên kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách chỉ đạt 40 - 60% so với nhu cầu thực tế,... Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các

ngành, địa phương rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung đối với những chính sách của tỉnh ban hành, kiến nghị với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung đối với chính sách của Trung ương ban hành phù hợp với thực tế và hiệu quả hơn.

6. Cử tri đề nghị sớm ban hành các chính sách hỗ trợ, khuyến khích sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

Trong những năm qua, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được kết quả tích cực. UBND tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015; trong đó, có các nội dung hỗ trợ để sản xuất thực phẩm an toàn, như: hỗ trợ xây dựng vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao tại các xã miền núi; hỗ trợ phát triển rau an toàn tập trung; hỗ trợ sản xuất tập trung quy mô lớn; hỗ trợ liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU và giao Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; cơ chế chính sách hỗ trợ kiểm tra giám sát an toàn thực phẩm cho Ban giám sát cộng đồng tại thôn, bản, khu phố, Ban quản lý chợ. Đồng thời, từ nay đến tháng 6/2018 phải có Kế hoạch xây dựng các mô hình thí điểm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, để làm cơ sở tổng kết ban hành chính sách nêu trên.

7. Cử tri đề nghị đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng các mô hình liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi khép kín, đặc biệt chú trọng đến khâu chế biến gắn với việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách của trung ương và của tỉnh đã ban hành về nông nghiệp, nông thôn; góp phần xây dựng các mô hình liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi khép kín, đặc biệt chú trọng đến khâu chế biến gắn với việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

8. Cử tri đề nghị nâng mức hỗ trợ của nhà nước trong xây dựng giao thông nông thôn

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2480/2016/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 quy định tiêu chí giao kế hoạch vốn thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển GTNT tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 – 2020; trong đó, mức hỗ trợ

cho các địa phương thực hiện cứng hóa đường GTNT và xây dựng công trình thoát nước đã cao hơn so với giai đoạn 2013 – 2015, cụ thể:

- Hỗ trợ cứng hóa đường xã đã tăng 1,5 lần so với giai đoạn 2013 – 2015: mức hỗ trợ từ 210 – 300 triệu đồng/1km (giai đoạn 2013 – 2015, mức hỗ trợ từ 140 – 200 triệu đồng/1km)

- Hỗ trợ xây dựng công trình thoát nước tăng so với giai đoạn 2013 – 2015: Khu vực miền núi, khu vực đặc biệt khó khăn, mức hỗ trợ 85% - 95% xây lắp (giai đoạn 2013 – 2015, mức hỗ trợ 70% - 90% xây lắp); Khu vực đồng bằng mức hỗ trợ 65% xây lắp (giai đoạn 2013-2015, mức hỗ trợ 50% xây lắp).

Trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn và đã xây dựng ổn định dự toán ngân sách giai đoạn 2016 – 2020, hàng năm, ngân sách tỉnh đã dành khoảng 120 tỷ đồng hỗ trợ khuyến khích phát triển GTNT, do đó việc tăng mức hỗ trợ như kiến nghị của cử tri sẽ xem xét thực hiện sau năm 2020.

9. Cử tri đề nghị đầu tư các cầu treo dân sinh trên địa bàn các huyện khu vực miền núi

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tích cực đầu mối Bộ Giao thông vận tải đề xuất đầu tư hệ thống cầu treo dân sinh khu vực miền núi của tỉnh; theo đó, Bộ Giao thông vận tải đã đầu tư hoàn thành 21 cầu treo từ nguồn ngân sách nhà nước, đưa vào khai thác sử dụng năm 2016. Trong thời gian tới, Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục đầu tư 27 cầu dân sinh trên địa bàn 10 huyện miền núi với TMĐT 178 tỷ đồng từ nguồn vốn vay WB thuộc Dự án LRAMP; dự kiến quý 3/2017 sẽ tiến hành khởi công xây dựng.

10. Cử tri đề nghị đẩy nhanh tiến độ đường trục trung tâm đô thị vùng miền núi phía Tây của tỉnh và các dự án giao thông do tỉnh đầu tư, các tuyến giao thông liên huyện, đường giao thông tại các khu vực đặc biệt khó khăn

a) Đối với dự án đường trục trung tâm đô thị vùng miền núi phía Tây của tỉnh: Dự án được phê duyệt ngày 11/5/2010, quy mô 14,4 km đường phố chính cấp II và đường phố khu vực với TMĐT 609,7 tỷ đồng, nguồn vốn TPCP; thời gian thực hiện dự án không quá 05 năm, tuy nhiên đến nay chưa hoàn thành do khó khăn về nguồn vốn. Hiện nay, kế hoạch vốn đã giao và giải ngân 259,7 tỷ đồng, vốn còn thiếu 350 tỷ đồng.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo chủ đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Chính phủ, Bộ ngành TW bố trí vốn để thi công hoàn thành dự án, phát huy hiệu quả đầu tư.

b) Đối với các dự án giao thông do tỉnh đầu tư, các tuyến giao thông liên huyện, đường giao thông tại các khu vực đặc biệt khó khăn:

Hiện nay, UBND tỉnh đang giao Sở Giao thông vận tải triển khai thi công 08 dự án do tỉnh quản lý, gồm: Cầu bê tông cốt thép đi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 516B đoạn từ ngã tư thị trấn Quán Lào đi thị trấn Thống Nhất; Đường nối Quốc lộ 217 và đường tỉnh 520 (Hội Xuân -

Tén Tản) từ sông Lò huyện Quan Sơn đến Nam Động huyện Quan Hóa; Đường giao thông từ Quốc lộ 47 đến đường Hồ Chí Minh, huyện Thọ Xuân; Tuyến nối các huyện phía Tây Thanh Hóa; Đường giao thông từ bản Na Tao xã Pù Nhi đi bản Chai xã Mường Chanh, huyện Mường Lát; Nạo vét sông Lạch Trường; Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Hồi Xuân - Tén Tản.

Do điều kiện ngân sách tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nên có một số công trình chậm tiến độ do thiếu vốn như: Cầu Cẩm Lương thiếu 51 tỷ đồng, Đường tỉnh 516B thiếu 125 tỷ đồng, Đường Sông Lò - Nam Động thiếu 127 tỷ đồng, QL47- đường Hồ Chí Minh thiếu 312 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tập trung bố trí vốn còn thiếu cho các dự án khi có điều kiện về ngân sách; đối với các dự án không thiếu vốn, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tập trung đôn đốc, chỉ đạo hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

11. Cử tri đề nghị tiếp tục đầu tư thi công cầu Bến Kẹm, huyện Bá Thước

Hiện nay, giao thông đi lại qua Sông Mã của nhân dân các xã cụm Quý Lương, huyện Bá Thước (đây là vùng nguyên liệu mía đường cho nhà máy đường Lam Sơn; nhà máy đường Việt Đài; nhà máy tinh bột sắn Bá Thước và công ty Chăn nuôi Bá Thước ...) đều phải đi trên cầu nội bộ của Nhà máy thủy điện Bá Thước 2. Tuy nhiên, tải trọng thiết kế của cầu không đáp ứng lưu lượng và tải trọng xe qua lại của nhân dân, chỉ phục vụ cho công tác đi lại nội bộ, sửa chữa, vận hành, bảo dưỡng nhà máy thủy điện Bá Thước 2. Việc tiếp tục đầu tư xây dựng cầu Kẹm là cần thiết nhằm phát triển kinh tế xã hội của huyện Bá Thước, Cẩm Thủy và các huyện lân cận.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải làm việc với UBND huyện Bá Thước để có giải pháp tiếp tục đầu tư Cầu Bến Kẹm thuộc công trình đường giao thông ngã ba Đền Lư - Lương Ngoại - Lương Trung - Lương Nội - Cẩm Quý, huyện Bá Thước, nguồn vốn TPCP. Theo đó, các đơn vị đang nghiên cứu, tham mưu việc bố trí vốn còn thiếu 70 tỷ đồng để thi công hoàn thành dự án hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư (BOT, BT,...), sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

12. Cử tri đề nghị tăng cường công tác kiểm tra, xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải

Để xử lý dứt điểm tình trạng xe quá khổ, quá tải, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế hoạt động tạm thời của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động, Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe trên địa bàn tỉnh năm 2017; phê duyệt chủ trương mua cân tải trọng xách tay cấp cho 10 huyện chưa được trang bị; chỉ đạo các cơ quan chức năng bố trí lực lượng quyết liệt thực hiện các biện pháp thanh tra, kiểm tra xử lý xe quá tải tại các đầu mối hàng hóa, các mỏ vật liệu xây dựng, các tuyến đường có nhiều xe quá tải hoạt động; duy trì hoạt động của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động 24/24 giờ, 7 ngày/tuần; rà soát ký cam kết và thực hiện cam kết của các doanh nghiệp, đầu mối bốc xếp hàng hóa; chỉ đạo khảo sát, nắm bắt số lượng đầu mối, nơi xuất phát hàng hóa tại các huyện, lập kế hoạch tiến hành thanh tra, kiểm tra; lắp đặt khung khống chế tải trọng và các biển hạn chế tải

trọng trên các tuyến đường giao thông nông thôn, đường đê kết hợp đường giao thông, đường vào các mỏ vật liệu; tăng cường tuyên truyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Kết quả xử lý vi phạm kể từ khi kết thúc việc thực hiện Kế hoạch phối hợp liên ngành Công an - Giao thông vận tải (từ ngày 01/9/2016 đến nay), đã lập biên bản 414 trường hợp, xử phạt nộp ngân sách 3,8 tỷ đồng, tước Giấy phép lái xe 61 trường hợp; tình trạng xe vi phạm tải trọng đã giảm so với thời điểm năm 2016.

13. Cử tri đề nghị sớm khôi phục hoạt động của các trạm cân xe quá tải trên các tuyến Quốc lộ 47, đường Nghi Sơn - Bãi Trành.

Theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải, sau khi UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động tạm thời của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động tại Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 08/11/2016, Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động Thanh Hóa đang tiếp tục hoạt động kiểm soát tải trọng tại Km 9+00, đường Nghi Sơn - Bãi Trành.

Đối với việc kiểm soát tải trọng xe trên QL47, theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Sở Giao thông vận tải đã xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát tải trọng xe bằng Cân xách tay, tập trung tại các đầu mối bốc, xếp hàng hóa, như: khu vực mỏ đá Đông Anh, khu vực tập kết gỗ keo bầm tại huyện Triệu Sơn; đảm bảo công tác kiểm tra, xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải trên địa bàn.

14. Cử tri phản ánh công tác duy tu, bảo dưỡng chưa kịp thời dẫn đến một số tuyến đường xuống cấp nhanh

Theo Luật Giao thông đường bộ, các tuyến quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý, các tuyến đường tỉnh do tỉnh quản lý, các tuyến đường giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã) do huyện, xã quản lý. Có một số tuyến đường tỉnh được UBND tỉnh giao cho UBND các huyện quản lý, bảo trì.

- Đối với các tuyến quốc lộ: Toàn tỉnh có 1.301 km đường Quốc lộ, Sở GTVT quản lý 801km, Cục Quản lý đường bộ II quản lý 500km; chất lượng công tác quản lý, bảo trì Quốc lộ đảm bảo yêu cầu. Tuy nhiên, trong năm 2016, Bộ Giao thông vận tải có chủ trương đầu tư nâng cấp QL45, QL47 theo hình thức BOT nên công tác bảo trì, sửa chữa chỉ mang tính chất sửa chữa cấp bách đối với những đoạn hư hỏng nặng, chưa xử lý triệt để, do đó vẫn còn khó khăn khi tham gia giao thông.

- Đối với các tuyến đường tỉnh: Toàn tỉnh có 1.162,9 km đường tỉnh, Sở Giao thông vận tải quản lý 790,7 km, UBND các huyện quản lý 372,2 km. Trong năm 2016, Sở Giao thông vận tải đã tổ chức kiểm tra công tác duy tu, bảo dưỡng các đường tỉnh do UBND các huyện quản lý. Tuy nhiên, công tác duy tu, bảo dưỡng của các địa phương còn nhiều hạn chế, một số huyện không có đơn vị quản lý đường bộ hoặc có nhưng năng lực thực hiện hạn chế; công tác bảo dưỡng thường xuyên chưa được quan tâm đúng mức; các tuyến đường hư hỏng, xuống cấp nhanh. Do đó, để nâng cao chất lượng quản lý, duy tu, bảo dưỡng

đường tỉnh; trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ xem xét chuyển các tuyến đường tỉnh đã giao các huyện quản lý nhưng năng lực còn hạn chế cho Sở Giao thông vận tải quản lý, duy tu, bảo dưỡng.

- Các tuyến đường giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã): Các tuyến đường GTNT trên địa bàn tỉnh hầu hết có quy mô kỹ thuật thấp, công tác quản lý, bảo dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên vì ngân sách huyện, xã khó khăn, do đó nhanh hư hỏng, xuống cấp. Để có nguồn kinh phí sửa chữa hàng năm, UBND tỉnh đã giao các đơn vị tham mưu đề nghị HĐND tỉnh cấp ngân sách tỉnh hàng năm cho các huyện có ghi phần kinh phí bảo trì đường GTNT trong mục chi sự nghiệp kinh tế để các huyện có cơ sở bố trí ngân sách.

Về nguồn vốn công tác quản lý, bảo trì đường bộ: Theo định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014 thì nguồn kinh phí phục vụ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hàng năm của tỉnh đối với đường miền xuôi 25 triệu đồng/km/năm; đường miền núi 34 triệu đồng/km/năm; mới chỉ đáp ứng 40% nhu cầu. Giai đoạn 2017 - 2020, UBND tỉnh đã tăng định mức kinh phí bảo trì đường tỉnh lên 34 triệu đồng/1km/năm đối với đường miền xuôi; 46 triệu đồng/1km/năm đối với đường miền núi; cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, bảo trì đường bộ.

15. Cử tri phản ánh một số công trình giao thông chậm tiến độ đang ảnh hưởng đến việc đi lại, sinh hoạt và giao thương kinh tế của nhân dân các vùng trong tỉnh

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải ban hành các kế hoạch kiểm tra công tác đầu tư xây dựng 22 công trình giao thông do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư và 26 công trình giao thông do UBND các huyện, các sở, ngành khác làm chủ đầu tư. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giao thông vận tải chấn chỉnh các vi phạm về chất lượng, tiến độ công trình; đảm bảo việc đi lại và giao thương kinh tế của nhân dân các vùng trong tỉnh.

16. Cử tri đề nghị khắc phục các điểm bị ngập, sạt lở trên các tuyến 521B, Quốc lộ 217, đường 15C do tỉnh quản lý

- Về khắc phục các điểm bị sạt lở trên tuyến QL15C:

Do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 02/2016 làm sạt lở nền đường tại một số vị trí trên tuyến đường QL15C. Ngay sau khi xảy ra sự cố, để đảm bảo thông tuyến trong thời gian ngắn nhất, Sở Giao thông vận tải đã giao đơn vị thi công khắc phục, đảm bảo giao thông bước 1 với kinh phí được duyệt 8,2 tỷ đồng. Sau khi thực hiện đảm bảo giao thông trên tuyến, để xử lý triệt để một số vị trí có nguy cơ sạt lở, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương xử lý kỹ thuật và giao Sở Giao thông vận tải triển khai thi công, đến nay đã cơ bản hoàn thành các hạng mục của dự án.

- Về khắc phục các điểm bị sạt lở trên QL217:

Do ảnh hưởng của mưa lũ năm 2016, đã xảy ra hư hỏng, sạt lở tại một số vị trí nền mặt đường trên đoạn tuyến Quốc lộ 17 đang thi công xây dựng Dự án nâng cấp QL217 tỉnh Thanh Hóa do Bộ GTVT làm chủ đầu tư, gây khó khăn cho việc đi lại của nhân dân. Ngay sau khi mưa lũ xảy ra, Ban QLDA 1 - Bộ GTVT (đại diện Chủ đầu tư) đã chỉ đạo nhà thầu thi công khắc phục đảm bảo giao thông; Bộ Giao thông vận tải đã cho lập hồ sơ xử lý kiên cố hóa các vị trí sạt lở, hư hỏng. Hiện nay, nhà thầu thi công đã cơ bản hoàn thành công tác xử lý kiên cố hóa các vị trí sạt lở trên tuyến, đảm bảo công trình bền vững, giao thông trên tuyến thông suốt, được Bộ Giao thông vận tải nghiệm thu hoàn thành và bàn giao đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2016.

- Về khắc phục các điểm bị ngập trên tuyến QL217, Đường tỉnh 521B:

Trong mùa mưa bão năm 2016, một số vị trí trên tuyến QL217 bị ngập gây tắc giao thông; để đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường khu vực lân cận lòng hồ thủy điện trên sông Mã, UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND huyện Bá Thước phối hợp với các nhà máy thủy điện trên sông Mã, thường xuyên quan trắc, theo dõi để chủ động dự báo, vận hành tràn xả lũ kịp thời, nếu cần thiết thì đề xuất điều chỉnh quy trình vận hành cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm hạn chế tối đa hiện tượng nước dâng làm ngập đường gây ách tắc giao thông trên các tuyến đường trong khu vực.

17. Cử tri đề nghị tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của Công ty Cao su Thanh Hóa, Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc trên địa bàn các huyện Như Xuân, Thạch Thành, Lang Chánh, Bá Thước để sớm hoàn thành việc chuyển giao đất không có nhu cầu sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, hoang hóa bàn giao cho địa phương quản lý

a) Đối với việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Cao su Thanh Hóa.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa đang thực hiện việc rà soát đất đai, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc, lập bản đồ địa chính và Phương án sử dụng đất theo quy định. Sau khi phương án sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sẽ tổ chức thực hiện việc bàn giao đất không có nhu cầu sử dụng giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng.

b) Đối với việc việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc.

Ngày 30/6/2016, Thủ tướng Chính phủ đã thống nhất chủ trương bàn giao nguyên trạng Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam cho UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Tổng Công ty Giấy Việt Nam, các ngành và đơn vị có liên quan thực hiện các trình tự, thủ tục để chuyển giao nguyên trạng 02 Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc và Lang Chánh thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam về tỉnh Thanh Hóa quản lý theo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, công tác nhận bàn giao 02 Công ty nêu trên chưa được thực hiện.

Vi vậy, sau khi UBND tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc từ Tổng Công ty Giấy Việt Nam sẽ có phương án sắp xếp, đổi mới lại Công ty Lâm nghiệp Cẩm Ngọc theo quy định và thực hiện rà soát đất đai, xác định nhu cầu đất giữ lại phục vụ sản xuất, diện tích trả lại cho địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Cử tri đề nghị chỉ đạo Công ty Cao su Thanh Hóa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân của xã Xuân Bình, Xuân Hòa, Bãi Trành thuộc huyện Như Xuân đã ký hợp đồng với công ty trồng cà phê mà hiện nay công ty đang giữ

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh giao UBND các huyện Như Thanh và Như Xuân chỉ đạo UBND các xã phối hợp với Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa kiểm tra, rà soát, tổng hợp và đối chiếu công nợ với từng hộ gia đình, cá nhân chưa hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng vay vốn phát triển cà phê chè giữa Công ty và hộ gia đình, cá nhân. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, đối chiếu công nợ với từng hộ gia đình, cá nhân, UBND tỉnh sẽ có văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân.

19. Cử tri đề nghị tăng cường quản lý, kiểm soát các nguồn nước thải, chất thải chưa qua xử lý của các nhà máy, các khu công nghiệp, các làng nghề trên địa bàn tỉnh xả trực tiếp xuống sông, kênh, ao hồ, đồng ruộng,... làm ô nhiễm nguồn nước

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương kiểm tra thực tế, đánh giá nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và xác định các vi phạm của các đơn vị liên quan và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; đồng thời, yêu cầu các đơn vị khẩn trương khắc phục tồn tại, bồi thường thiệt hại cho nhân dân, cụ thể: Yêu cầu Công ty CP Mía đường Hòa Bình bồi thường hơn 1,4 tỷ đồng cho nhân dân các xã của huyện Thạch Thành; xử phạt vi phạm hành chính và tạm đình chỉ hoạt động đối với một số cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn huyện Lang Chánh, Bá Thước, Tĩnh Gia, Nông Cống. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã khắc phục vi phạm, đầu tư hoàn chỉnh các công trình xử lý chất thải, vận hành thường xuyên công trình xử lý chất thải.

Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ban hành danh mục các loại hình ưu tiên hoặc hạn chế đầu tư; trong đó, quy định hạn chế đầu tư tại khu vực đầu nguồn các hệ thống sông lớn của tỉnh đối với các loại hình sản xuất có phát sinh chất thải, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, đặc biệt là các hành vi xả chất thải gây ô nhiễm nguồn nước.

20. Cử tri đề nghị sớm có biện pháp tiêu hủy số thuốc trừ sâu tồn dư trên địa bàn Khối 2, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn.

Từ năm 1994 đến năm 2007, Chi cục Bảo vệ thực vật Thanh Hoá đã phối hợp với Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn xây dựng nhà xưởng và tổ chức sang

chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn. Quá trình sản xuất của đơn vị đã gây ô nhiễm môi trường trong khu vực và UBND tỉnh đã có văn bản yêu cầu dừng hoạt động từ năm 2008. Từ tháng 9/2008 đến nay, xưởng không hoạt động sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật mà chỉ là kho lưu giữ các loại thuốc bảo vệ thực vật quá hạn, thuốc bảo vệ thực vật bị cấm sử dụng, thuốc do các cơ quan chức năng thu giữ qua các đợt thanh tra, kiểm tra.

Trong quá trình lưu giữ, nhà kho đã bị xuống cấp, có hiện tượng thấm dột nước mưa, không có thiết bị lưu giữ thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, một số bao gói chứa thuốc bị rách, vỡ nguy cơ tiềm ẩn ô nhiễm môi trường khi số thuốc bảo vệ thực vật bị phát tán ra bên ngoài. Ngày 26/8/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Cục Quản lý chất thải và cải thiện môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chi cục bảo vệ thực vật Thanh Hóa tổ chức tiến hành kiểm kê, bốc dỡ, đóng gói và vận chuyển toàn bộ lượng thuốc bảo vệ thực vật đến Khu xử lý chất thải nguy hại theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, với tổng khối lượng xử lý là 15 tấn.

Hiện tại, nhà kho đang được Công ty thuốc Bảo vệ thực vật Thanh Hóa tiếp tục thuê lại để tập kết sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật thành phẩm (đã sang chai đóng gói) trước khi đưa vào lưu hành.

21. Cử tri đề nghị có biện pháp tháo gỡ khó khăn, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo có môi trường minh bạch, thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển.

Trong thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều chủ trương, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo có môi trường minh bạch, thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển như: Kết luận số 46-KL/TU ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2017 về ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020... Trong đó đã xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh và giao cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

22. Cử tri đề nghị tiếp tục rà soát các dự án đã được chấp thuận đầu tư, cho thuê đất, giao đất và đề xuất thu hồi các dự án vi phạm để thu hút các nhà đầu tư mới có uy tín và năng lực thực hiện dự án

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh để

đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh; đồng thời đề xuất với UBND tỉnh thu hồi các dự án chậm tiến độ nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, bình đẳng trước pháp luật và thu hút các nhà đầu tư mới có uy tín và năng lực thực hiện dự án để đầu tư vào địa bàn tỉnh.

Năm 2016, theo đề xuất của các ngành, UBND tỉnh đã chấm dứt hoạt động 40 dự án vi phạm quy định pháp luật về đầu tư, thu hồi đất 08 dự án vi phạm pháp luật về đất đai; từ đầu năm 2017 đến nay, UBND tỉnh tiếp tục chấm dứt hoạt động 05 dự án vi phạm quy định pháp luật về đầu tư.

Trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát hình hình thực hiện các dự án, qua đó đề xuất các giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng dự án, đồng thời, đề xuất với UBND tỉnh chấm dứt hoạt động các dự án vi phạm pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai.

23. Cử tri đề nghị bố trí vốn đầu tư, tôn tạo một số công trình văn hóa trên địa bàn các huyện Hà Trung, Tĩnh Gia, Yên Định như Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, Ly cung Trần Hồ, đền thờ Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, di tích lịch sử Quốc gia Hoàng Quốc Công – Đào Duy Từ, di tích đền thờ Khương Công Phụ, đền Đồng Cổ, nâng cấp khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm Yên Trường, huyện Yên Định

- Đối với dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lăng miếu Triệu Tường (giai đoạn 1): Đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành, số vốn đã bố trí 33.500 triệu đồng, vốn còn thiếu của dự án còn khoảng 6.559 triệu đồng, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu đề xuất vốn triển khai thực hiện sau khi dự án có quyết toán được duyệt.

- Di tích lịch sử văn hóa Đền Trần Hưng Đạo, huyện Hà Trung; Khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm Yên Trường, Di tích lịch sử văn hoá Núi và Đền Đồng Cổ và Dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hoá Khương Công Phụ, huyện Yên Định; Di tích Chùa Am Các và quần thể du lịch Động Trường Lâm, huyện Tĩnh Gia thuộc nguồn vốn Trung ương bố trí đầu tư hoặc thuộc phân cấp quản lý đầu tư của ngân sách cấp huyện, cấp xã; trong khi nguồn vốn ngân sách của Trung ương và của tỉnh còn hạn hẹp nên chưa có khả năng cân đối bố trí cho dự án trên. UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện Hà Trung, Yên Định, Tĩnh Gia cân đối ngân sách huyện và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

- Đối với Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Đền thờ Lý Thường Kiệt, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung: UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương giao UBND huyện Hà Trung lập báo cáo tu bổ cấp thiết di tích và bố trí vốn thực hiện từ nguồn kinh phí hỗ trợ chống xuống cấp các di tích lịch sử do tỉnh quản lý; hiện nay, việc khắc phục tình trạng xuống cấp của di tích đã hoàn thành.

- Đối với Di tích Ly Cung Trần Hồ, xã Hà Đông, huyện Hà Trung: Di tích thuộc Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và

vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch; việc đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trên sẽ được triển khai thực hiện theo lộ trình triển khai thực hiện Quy hoạch trên.

- Dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa Đền thờ Hoàng Quốc Công Đào Duy Từ, xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia với tổng mức đầu tư 43.597 triệu đồng; nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh 14.000 triệu đồng, vốn ngân sách huyện Tĩnh Gia và các nguồn huy động hợp pháp khác đầu tư các hạng mục còn lại. Hiện nay, dự án đã được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn 10.500 triệu đồng (trong đó năm 2016 là 1.000 triệu đồng, năm 2017 là 9.500 triệu đồng) để triển khai thực hiện.

24. Cử tri đề nghị quan tâm nâng cấp hạ tầng du lịch

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cơ sở hạ tầng du lịch được cải thiện đáng kể. Giai đoạn 2011-2016, có 18 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, với tổng vốn đầu tư trên 3.129 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư được 936 tỷ đồng. Điển hình như dự án đường giao thông tại các khu du lịch trọng điểm như: Khu du lịch Sầm Sơn, Thành Nhà Hồ, Hàm Rồng, Lam Kinh, Suối cá Cẩm Lương...

Tuy nhiên, hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch vẫn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tình hình mới; tốc độ triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch còn chậm. Nguyên nhân là do địa bàn tỉnh rộng, địa hình phức tạp (đồi núi, sông, suối nhiều), các khu điểm du lịch nằm rải rác, trong khi kinh phí đầu tư hạn chế làm ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận, kết nối và hình thành các khu, điểm chất lượng cao.

Trong thời gian tới, nhằm đẩy mạnh công tác đầu tư hạ tầng du lịch, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tham mưu, lồng ghép, gắn kết phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội với hạ tầng du lịch, huy động bằng nhiều hình thức (PPP, trái phiếu, xã hội hóa...) và ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng đường giao thông chính, giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trong tỉnh; hệ thống biển chỉ dẫn du lịch; bảng giới thiệu di tích; hệ thống xử lý rác thải, nước thải, nhà đón tiếp, khu vệ sinh đạt chuẩn, cấp điện, cấp nước... ở các khu du lịch trọng điểm của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để khách du lịch tiếp cận các điểm đến du lịch, tăng cường khả năng khai thác, kết nối các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh.

25. Cử tri đề nghị có giải pháp thúc đẩy ngành du lịch phát triển, quan tâm đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực trong hoạt động du lịch của tỉnh, tập trung xây dựng hình ảnh đất và người Thanh Hóa ngày càng tốt đẹp trong lòng bạn bè, du khách.

Thời gian qua, mặc dù hoạt động du lịch tỉnh Thanh Hóa đã có những chuyển biến tiến bộ với tốc độ tăng trưởng du lịch luôn duy trì ở mức trên 13%/năm. Tuy nhiên, du lịch của tỉnh vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế: lượng khách du lịch tăng cao, song tỷ trọng khách du lịch quốc tế, ngày lưu trú bình quân và mức chi tiêu bình quân/ khách còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt là thuyết minh viên tại điểm, lao động phục vụ trực tiếp còn nhiều hạn chế về kỹ năng nghề, văn hóa giao tiếp, ứng xử...

Trước tình hình trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai Đề án Phát triển nguồn nhân lực du lịch Thanh Hóa đến năm 2020; Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Đề án xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa; Đề án truyền thông du lịch; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; đồng thời phân công nhiệm vụ cho các cấp, ngành có liên quan trên cơ sở ưu tiên tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch theo chiều sâu, quan tâm đào tạo đội ngũ nhân lực du lịch, tăng cường quảng bá và nâng cao hình ảnh du lịch Thanh Hóa.

26. Cử tri đề nghị giải quyết dứt điểm tình trạng lạm thu tại các trường học

Năm 2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ kinh phí chi nghiệp vụ cho các trường học trên địa bàn tỉnh đạt 10% tổng quỹ lương của đơn vị. Mặc dù nguồn kinh phí đầu tư cho việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy đang còn khó khăn, nhưng cơ bản đã khắc phục được tình trạng lạm thu tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

Để giải quyết dứt điểm tình trạng lạm thu tại các trường học, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện một loạt các giải pháp như chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm và thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách; thông báo công khai đường dây nóng phản ánh tình trạng lạm thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra về dạy thêm, học thêm và thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách tại các đơn vị; đến nay, các đơn vị, trường học có sai phạm đều phải khắc phục kịp thời, trả lại toàn bộ số tiền đã thu sai quy định.

27. Cử tri đề nghị xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng các nguồn xã hội hóa cho từng địa phương.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện việc quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy trình, quy định tại Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục, trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

28. Cử tri đề nghị tăng cường hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh, tăng cường phối hợp liên ngành để phát hiện và xử lý nghiêm, dứt điểm các vi phạm; kết hợp tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật, góp phần ngăn chặn các hành vi nguy cơ mất ATTP, giảm thiểu các vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Ban chỉ đạo Liên ngành VSATTP các cấp và ngành Y tế đã tổ chức thành lập 1.289 đoàn, thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, giám sát 12.018

lượt cơ sở, số cơ sở bị xử lý vi phạm 2.804 cơ sở (cảnh cáo: 349 cơ sở, nhắc nhở 2.097 cơ sở, phạt tiền 358 cơ sở với số tiền trên 910 triệu đồng). Ngành Công thương đã kiểm tra 277 vụ, xử lý 265 vụ vi phạm về ATTP, thu xử phạt vi phạm hành chính 676,2 triệu đồng, tiêu huỷ hàng hoá trị giá 453,9 triệu đồng.

29. Cử tri đề nghị quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phân bổ thêm giường bệnh cho các bệnh viện tuyến huyện để giảm tải cho tuyến trên

Hiện nay, do ngân sách tỉnh còn nhiều khó khăn nên việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các bệnh viện tuyến huyện còn hạn chế. Để giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế thực hiện một số giải pháp như: kê thêm giường bệnh (số giường bệnh thực kê tại các bệnh viện công lập tăng 8.339 giường bệnh so với kế hoạch giao), bố trí thêm bàn khám, chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện tuyến huyện (nhiều huyện đã được chuyển giao các kỹ thuật của tuyến tỉnh như phẫu thuật nội soi, mổ Phaco); ngoài ra, còn thực hiện Kế hoạch luân chuyển có thời hạn bác sỹ từ các bệnh viện huyện về các Trạm y tế xã và cán bộ của Trạm y tế xã về học tập tại Bệnh viện đa khoa huyện.

30. Cử tri đề nghị tăng cường công tác quản lý trong khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế; kiên quyết đề xuất xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các bệnh viện, các cơ sở khám chữa bệnh có hành vi trục lợi quỹ bảo hiểm y tế.

Tiếp thu kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với BHXH tỉnh, Công an tỉnh, Tổng hội Y học Việt Nam tổ chức các đoàn thanh kiểm tra để kiểm tra việc thực hiện thanh quyết toán BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT. Hiện tại, các đoàn đang tiếp tục làm việc tại 15 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, nếu có các sai phạm hoặc hành vi trục lợi quỹ BHYT sẽ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA.